

Bản án số: 171/2019/HS-ST

Ngày 29-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoi và ông Nguyễn Văn Gia.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2019/TLST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T, sinh ngày: 04/3/1973 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1948 và bà: Nguyễn Thị O - Sinh năm: 1950. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, có vợ là: Dương Thị M, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: Không có;

Tiền sự: Có 01: Ngày 20/12/2018, Công an xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; đến nay bị cáo chưa chấp hành nộp phạt nêu trên.

- Nhân thân: Năm 2012, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Điện lực P - Công ty điện lực Thái Nguyên; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn H - Chức vụ Giám đốc Điện lực P; Địa chỉ: Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Huy T - Chức vụ: Chức vụ Phó Giám đốc Điện lực P, theo văn bản ủy quyền ngày 02/8/2019 của Giám đốc điện lực P, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông T có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Dương Thị M, sinh năm; 1976 (là vợ bị cáo T);

Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1975;

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1981;

Cùng trú tại: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 02/08/2019, Nguyễn Xuân T đang ngủ ở nhà thì thấy mất điện, T tỉnh dậy đi ra ngoài thấy các nhà hàng xóm cũng mất điện nên lại vào giường nằm. Khoảng 15 phút sau T nghe thấy có tiếng nổ và ra cửa xem thì thấy có ánh sáng phát ra từ khu vực cánh đồng G thuộc xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, T tiếp tục vào giường nằm, nhưng không ngủ được đến khoảng 04 giờ vẫn chưa có điện, nên T đi bộ một mình cầm theo 01 con dao (dạng dao tu) bằng kim loại màu đen, dài 43cm, bản rộng 05cm và một chiếc đèn pin đến khu vực cánh đồng G thuộc xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, thì phát hiện tại khoảng cột số 02- 03 đường dây 371 E6.17, nhánh rẽ Đại An, xã N có một đoạn dây cáp điện đã bị cháy đen, hở phần lõi đồng ra (Chưa xác định được nguyên nhân cháy). Do thấy mất điện T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là số dây cáp điện trên và dùng dao mang theo chặt lần lượt 03 đoạn dây cáp, T đứng gần dây, cầm dao bằng tay phải chặt dây phần đầu dây treo ở trên T chặt trước, chặt tầm ngang mặt, khi chặt xong phần trên T chặt ba đầu dây phần dưới sát mặt đất. Sau khi chặt dây cáp điện xong T mang về nhà và gói những sợi dây cáp vào một tờ giấy màu trắng đục rồi để ở cổng nhà mình.

Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, T đưa vợ là chị Dương Thị M đi làm tại Công ty SamSung bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, gắn BKS: 20G1-150.88 (Là xe của chị M). Trong khi chị M đang chuẩn bị đồ để đi làm thì T dắt xe ra, lấy dây cáp điện kẹp vào yếm xe rồi chở chị M đi đến công ty Samsung để làm việc, khi chị M vào công ty làm, T điều khiển xe mô tô và mang theo dây cáp điện đến đoạn cầu đường 47 thuộc thị xã P, tỉnh Thái Nguyên gặp một người phụ nữ không quen biết, là người đi thu mua phế liệu và bán số dây cáp điện cho người này được 245.000 đồng.

Sau khi bán được dây cáp điện, T một mình đi đến khu vực ngã tư X thuộc xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy (Heroine). Khi đến khu vực trên T gặp một người đàn ông không quen biết, tên, địa chỉ đã mua của người này một gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cho gói ma túy vào trong túi áo ngực bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày khi T đi từ nhà ra đứng ở cổng nhà, thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình phát hiện, kiểm tra, trong quá trình kiểm tra T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy T để ở túi ngực phía trước bên phải chưa kịp sử dụng do T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an huyện Phú Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa T cùng vật chứng (Ký hiệu A) về trụ sở Công an huyện Phú Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 02/8/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nhà và chỗ ở của Nguyễn Xuân T tại xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì. Sau đó tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ Nguyễn Xuân T đã trộm cắp tài sản là dây cáp điện và bắt quả tang T về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, kết quả thu giữ gồm:

- 01 con dao (dạng dao tu) bằng kim loại, màu đen, dài 43cm, được niêm phong vào thùng cát tông ký hiệu B; 01 đoạn cao su màu cam, đã bị cháy, ám khói đen bên ngoài, dài 65cm; 01 đoạn vỏ bọc bằng cao su màu đen, có nhiều sợi nilong màu trắng bên trong, dài 84cm; 03 đoạn dây cáp điện bằng kim loại, vỏ bọc bằng cao su màu đen, được niêm phong vào túi niêm phong ký hiệu NS1.

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 09/08/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình phối hợp cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng 01 gói bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong (ký hiệu A) thu giữ của Nguyễn Xuân T có khối lượng là 0,254 gam. Lấy toàn bộ 0,254 gam chất bột dạng cục màu trắng niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1133/KL-KTHS ngày 10/08/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,254 gam.

Ngày 08/08/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã ra yêu cầu định giá tài sản số 82 trưng cầu Hội đồng định giá huyện Phú Bình định giá 1,5 mét dây cáp điện Điện lực P bị mất. Tại bản kết luận định giá tài sản số 58 ngày 9/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận số tài sản trên trị giá 1.708.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 172/CT-VKSPB, ngày 07-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về các tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của BLHS và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ ngày 02/8/2019 bị cáo dậy thấy khu vực cánh đồng G thuộc xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên vẫn chưa có điện, nên bị cáo đã cầm theo 01 con dao bằng kim loại màu đen và một chiếc đèn pin đi bộ đến khu vực nói trên, thì phát hiện tại khoảng cột số 02- 03 đường dây 371 E6.17, nhánh rẽ Đại An, xã N có một đoạn dây cáp điện đã bị cháy đen, hở phần lõi đồng ra nên đã dùng dao mang theo chặt lần lượt 03 đoạn dây cáp. Sau khi chặt dây cáp điện xong T mang về nhà để ở cổng nhà mình. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, bị cáo lấy số dây cáp điện nói trên kẹp vào yếm xe mô tô BKS 20G1-150.88 rồi chở chị M đi đến công ty Samsung để làm việc. Sau khi chị M vào công ty làm, bị cáo mang theo dây cáp điện trên bán cho một người phụ nữ không quen biết lấy số tiền 245.000 đồng. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi đến khu vực ngã tư thuộc xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy (Heroine), gặp và mua của một người đàn ông không quen biết, tên, địa chỉ một gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đã cất vào trong túi áo ngực bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày khi bị cáo đang đứng ở cổng nhà, thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy vừa mua nêu trên.

Đại diện điện lực P (Ông Nguyễn Huy T) khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 02/8/2019 nhận được tin báo của khách hàng xã N báo mất điện nên đã cử cán bộ đến kiểm tra thì phát hiện khu vực sau cầu dao nhánh rẽ Đại An, xã N đường dây 371 E6.17 tại khoảng cột số 2-3 bị kẻ giam cắt trộm mất khoảng 1,5 m cáp ngầm. Nên đã trình báo cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các

tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T từ 12-15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; từ 30-36 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 42-51 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Điện lực Phú Bình số tiền 32 triệu đồng và đề nghị xử lý vật chứng theo Điều 106 của BLTTHS (tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án); về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo không có ý kiến, đề nghị gì với Hội đồng xét xử.

Đại diện hợp pháp bị hại, Điện lực Phú Bình ông Nguyễn Huy T: Về hình phạt đề nghị xử lý bị cáo theo quy định, về bồi thường yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho Điện lực P số tiền 32.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Dương Thị M không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân T tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 02 giờ 00 ngày 02/8/2019 bị cáo đã thực hành vi trộm cắp 1,5 mét dây cáp ngầm có trị giá 1.708.000 đồng thuộc quyền quản lý của Điện lực P. Sau đó, bị cáo đã mang số dây cáp điện trên bán được số tiền 245.000 đồng, bị cáo đã dùng số tiền trên mua 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy

bị cáo cho gói ma túy vào túi áo ngực phía trước bên phải đang mặc rồi đi về nhà với mục đích để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ vật chứng là một gói ma túy vừa mua nêu trên, qua giám định là Heroine, có khối lượng là: 0,254 gam. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, nhưng xét bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích theo quy định pháp luật nay lại tiếp tục phạm tội với tội phạm cùng tính chất. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy Heroine có khối lượng nêu trên với mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo về các tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung các Điều luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được Pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an

tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý theo quy định pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tuy nhiên, xét nhân thân thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị xử phạt hành chính về tội trộm tài sản nhưng lại không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, nhưng căn cứ nhân thân cũng như tính chất, mức độ vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, gia đình thuộc hộ cận nghèo ở địa phương và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Hành vi trộm cắp dây cáp điện của bị cáo đã gây nên những thiệt hại nhất định cho Điện lực P, cụ thể: Sau khi sự việc xảy ra Điện lực P đã phải thuê nhân công, mua các thiết bị vật tư để khắc phục thiệt hại với tổng chi phí là 32 triệu đồng, nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí trên cho bị hại theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền nêu trên là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 48 của BLHS và các Điều 584, 589 của BLDS cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng vụ án gồm mẫu ma túy hoàn lại sau giám định, 01 con dao, 03 đoạn cáp điện, 01 đoạn cao su ... xét thấy đây là vật chứng cất giấu trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[9] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo T khai nhận mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực thị xã P, nên cơ quan CSĐT không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án. Về số dây cáp điện, sau khi trộm cắp bị cáo đã bán cho một người phụ nữ không rõ địa chỉ, ở đâu, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu một khoản án phí sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn Luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm các tội: “Trộm cắp tài sản” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 55 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 12 (Mười hai) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải thi hành là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/8/2019.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 của BLHS.

3. Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 586, 589 của BLDS, buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải có trách nhiệm bồi thường cho Điện lực P số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Điện lực P), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (Bị cáo T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,242 gam ma túy hoàn lại sau giám định; 01 thùng niêm phong ký hiệu bằng bìa caston ký hiệu B bên trong chứa con dao tuý bằng kim loại màu đen dài 43cm; 01 túi niêm phong ký hiệu NS1 bên trong chứa 03 đoạn cáp điện, mỗi đoạn dài khoảng 13 cm; 01 đoạn cao su màu cam đã bị cháy ám khói đen bên ngoài dài 65cm và 01 đoạn vỏ bọc bằng cao su màu đen, có nhiều sợi nilông màu trắng bên trong, dài 84cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

6. Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 1.600.000 đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí DSST có giá ngạch sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

